

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HSPT
Ngày 13-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên
- Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng
Ông Võ Đình Sớm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 89/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

* Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn T**, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1987, tại huyện N, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn V (đã chết) và bà Vũ Thị V; có vợ là Đoàn Thị S và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/7/2014 bị Tòa án nhân dân Quận C, TP. Hà Nội xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (đã xóa án tích). Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 5 giờ sáng ngày 06/02/2022, Trần Văn T có giấy phép lái xe hạng E điều khiển xe ô tô chở khách BKS 48B-003.82 của nhà xe T do ông Phan Hữu D là chủ, đi từ bến xe Q, huyện N, tỉnh Nam Định đi đến huyện T, tỉnh Đắk Nông. Trên xe còn có anh Hồ Phi H là lái xe và anh Võ Trường V là phụ xe cùng với một số hành khách. Trên đường đi từ huyện N đến huyện T, T và H thay nhau điều khiển xe ô tô. Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 07/02/2022, khi đi đến huyện Đ, tỉnh Kon Tum, T thay Hoàng tiếp tục điều khiển xe ô tô đi theo đường Hồ Chí Minh về huyện T, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 05 giờ 50 phút sáng ngày 07/02/2022, khi đi đến Km1615+580m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn P,

xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. T điều khiển xe ô tô đi ở phần đường bên phải theo hướng đi của mình với vận tốc khoảng 65-70km/h, xe của T vẫn bật đèn chiếu sáng phía trước. Lúc này có ông Trịnh Đức T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81F3- 8157 đi từ nhà ông T1 tại thôn K, xã I, huyện C1 ra đường ở phía bên trái đường Hồ Chí Minh theo hướng đi của T và chuyển hướng xe mô tô từ bên trái đường sang bên phải đường và điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều với xe ô tô của T. T không chú ý quan sát nên không phát hiện ra quá trình điều khiển xe của ông T1, T vẫn điều khiển xe đi bình thường, khi xe ô tô của T đi cách xe mô tô của ông T1 khoảng 5-7m thì T mới nhìn thấy ông T1, lúc này T không kịp xử lý nên xe ô tô do T điều khiển đã tông vào xe mô tô do ông T1 điều khiển, làm xe mô tô và ông T1 ngã xuống đường, xe mô tô bị ô tô của T đẩy về phía trước 114m, ông T1 bị ngã văng vào lề đường bên phải cách vị trí va chạm khoảng 50m. Hậu quả, ông T1 chết tại chỗ, xe ô tô và mô tô hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là tại Km1615+580m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đường hai chiều, bằng phẳng, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất, đường chạy theo hướng Bắc đi thành phố P, hướng Nam đi huyện C1. Mặt đường trải nhựa rộng 11,08m, giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia đường thành hai phần bằng nhau, làn đường hai bên có vạch sơn màu trắng liền nét chạy song song với mép đường, cách lề đường 1,9m. Tại hành lang bên phải theo hướng thành phố P đi huyện C1 có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Lấy cột mốc số 6/1615 nằm tại hành lang bên phải và chọn mép đường bên phải theo hướng thành phố P đi huyện C1 làm chuẩn để đo vẽ các dấu vết trên hiện trường. Vị trí số (1) là vết cày đứt quãng kích thước (114x0,01)m, chiều hướng từ thành phố P đi huyện C1. Tâm điểm số (1) cách mép đường làm chuẩn là 2,9m, cách cột mốc cố định là 31m. Tâm điểm kết thúc số (1) nằm tại chân chống giữa của xe mô tô BKS 81F3-8157 và cách mép đường làm chuẩn là 3,06m; Vị trí số (2) là đám chất màu nâu đỏ (nghi máu), kích thước (0,3x0,15)m. Tâm số (2) cách mép đường làm chuẩn là 1m, cách tâm trục sau bánh xe ô tô BKS 48B-003.82 là 54,5m; Vị trí số (3) là xe ô tô BKS 48B-003.82 đang đậu ở mép đường bên phải theo hướng thành phố P đi huyện C1. Tâm trục trước và trục sau bên phải cách mép đường làm chuẩn là 1,82m; Vị trí số (4) là xe mô tô BKS 81F3-8157 nằm đổ nghiêng bên trái, đầu quay về hướng Tây Nam, đuôi quay về hướng Đông Bắc. Tâm trục trước bánh xe mô tô cách mép đường làm chuẩn là 2,43m, tâm trục sau cách mép đường làm chuẩn là 3,43m và cách tâm trục trước bánh xe bên phải xe ô tô là 3,4m; Vị trí số (5) là đám chất màu đen (nghi nhớt) trong diện (22x1,8)m, chiều hướng từ thành phố P đi huyện C1, tâm điểm bắt đầu số (5) cách mép đường làm chuẩn là 3,2m.

Kết quả kiểm tra dấu vết trên phương tiện xác định: Đối với xe ô tô biển kiểm soát 48B-003.82: Kính chắn gió phía trước bên trái bị nứt, vỡ, hư hỏng hoàn toàn trong diện (1,15x1,7)m; ốp nhựa bảo vệ đầu xe rời khỏi vị trí lắp ráp; ốp nhựa bảo vệ đầu xe phía trước bên trái bị gãy vỡ trong diện (70x50)cm, bị trầy xước, nứt vỡ diện (50x37)cm; mặt dưới ốp nhựa bảo vệ đầu xe phía trước có dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) kích thước (0,4x0,5)cm. Tại Kết luận giám định T pháp ngày

22/02/2022 của Sở Giao thông vận tỉnh Gia Lai kết luận xe ô tô biển kiểm soát 48B-003.82 tại thời điểm giám định đảm bảo an toàn kỹ thuật (trừ các chi tiết bị hư hỏng tại thời điểm giám định). Đối với xe mô tô biển kiểm soát 81F3-8157: Gương chiếu hậu bên trái, cụm đồng hồ công tơ mét, cụm đèn chiếu sáng phía trước, ốp bảo vệ đầu xe, xi nhan bên trái, xi nhan bên phải và ốp nhựa bảo vệ bị hư hỏng, rời khỏi vị trí lắp ráp; khung sườn tay đông bên trái bị cong vênh móp méo xuống một góc 90 độ; dè chắn bùn phía trước và sau bị gãy vỡ diện (9x0,5)cm; đầu ốc kim loại của trục bánh xe trước bên trái, đầu phuộc nhún bên trái, cần đi số, gác để chân phía trước bên trái bị trầy xước bào mòn kim loại; ốp nhựa bảo vệ bình ác quy bị gãy vỡ, mặt ngoài có dấu vết sơn màu xanh (nghỉ của xe ô tô) kích thước (13x6)cm; ốp kim loại gác để chân phía sau, ốp xích xe, phuộc nhún bên trái bị cong vênh, móp méo, biến dạng; phuộc nhún bên phải bị gãy rời khỏi vị trí lắp ráp; ống xả bị gãy; yên xe rời khỏi vị trí lắp ráp; tay dắt phía sau bị cong vênh, móp méo; cọng kim loại bảo vệ đèn phía sau bị cong vênh; ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía sau, cụm đèn chiếu sáng phía sau bị hư hỏng hoàn toàn; biển kiểm soát bị móp méo, biến dạng; niềng kim loại bị cong vênh móp méo, biến dạng, tấm bị cong vênh, lốp xe rời khỏi vị trí lắp ráp; đầu ốc kim loại trục bánh sau bên phải có dính chất màu xanh (nghỉ sơn của xe ô tô) diện (5x3)cm. Tại thời điểm kiểm tra, xe bị hư hỏng nặng.

Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 07/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 81F3-8157 tại thời điểm định giá là 928.000 đồng.

Phiếu đo nồng độ cồn lúc 9h18 ngày 07/02/2022 của lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện C, đo nồng độ cồn của Trần Văn T. Kết quả: 0.000mg/l.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 58 ngày 14/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Trịnh Đức T1: Chấn thương sọ não.

- Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định.

- Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 10/10/2022 bị cáo Trần Văn T kháng cáo về phần hình phạt, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 5 giờ 50 phút sáng ngày 07/02/2022, bị cáo Trần Văn T có giấy phép lái xe hạng E trực tiếp điều khiển xe ô tô khách BKS 48B-003.82 đi đến Km1615+580m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai do không chú ý quan sát nên đã tông vào xe mô tô BKS 81F3-8157 do ông Trịnh Đức T1 điều khiển đi cùng chiều, hậu quả làm cho ông Trịnh Đức T1 chết.

Hành vi của bị cáo là vi phạm các quy định khi tham gia giao thông đường bộ và gây ra hậu quả chết người. Do đó, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung “*Làm chết 01 người*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo:

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc gia đình hộ nghèo; bị cáo là lao động chính trong gia đình và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại có một phần lỗi theo quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, mặc dù bị cáo đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng đã được xóa án tích, thời gian tính đến nay đã gần 10 năm, trước khi có hành vi vi phạm lần này, bị cáo đã chấp hành chính sách, luật pháp, không có hành vi vi phạm khác; mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi vô ý, có một phần lỗi của bị hại khi qua đường thiếu quan sát.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng không nhất thiết phải cách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 13/12/2022.

Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở T pháp tỉnh Gia Lai;
- CQCSĐT huyện C;
- VKS huyện C;
- TAND huyện C(2);
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hiên